

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG -TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Diễm.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lưu Đức Mạnh và bà Tản Thị Thanh.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai*** tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Mường Khương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Giàng Phủ H, Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn SP 11, thị trấn MK, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nùng Thị H1. Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn SP 11, thị trấn MK, huyện Mường Khương, (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 5 năm 2021 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Giàng Phủ H trình bày:

Anh và chị Nùng Thị H1, tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, đến năm 2016 chúng tôi mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H1 thường xuyên bỏ nhà đi làm thuê, làm ở đâu không nói với anh, không giành thời gian chăm lo cho chồng con nên trong cuộc sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy

ra va chạm. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 người con chung là cháu Giàng Lan A, sinh ngày 03/11/2015 và cháu Giàng Củi N, sinh ngày 08/10/2017. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị Nùng Thị H1 đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh của trưởng thôn và lấy lời khai của người làm chứng là mẹ đẻ chị H1 thì được biết: Anh Giàng Phủ H và chị Nùng Thị H1 tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng họ đã có 02 con chung. Từ năm 2018 anh chị xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống thường xảy ra cãi chửi nhau, sau đó anh chị đi làm thuê, nhưng chỉ có anh H về nhà còn chị H1 không về nhà mà chỉ nhắn tin cho gia đình bên ngoại.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H1 không có mặt nên không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và niêm yết tại địa phương theo quy định.

Tại phiên tòa, anh Giàng Phủ H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Giàng Phủ H được ly hôn chị Nùng Thị H1.

Về con chung: Giao cháu Giàng Lan A, sinh ngày 03/11/2015 và cháu Giàng Củi N, sinh ngày 08/10/2017 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý. Tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Giàng Phủ H khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung với chị Nùng Thị H1 nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và gia đình. Chị H1 đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn SP 11, thị trấn MK, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Giàng Phủ H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nùng Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Anh Giàng Phủ H và chị Nùng Thị H1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, đến năm 2016 thì mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H1 là hợp pháp. Năm 2018 thì vợ chồng họ xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H1 bỏ nhà đi làm thuê, làm ở đâu không nói với anh, không chăm lo cho các con nên trong cuộc sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra va chạm. Vì vậy cần xử cho anh Giàng Phủ H được ly hôn chị Nùng Thị H1 là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống anh Giàng Phủ H và chị Nùng Thị H1 có 02 người con chung là cháu Giàng Lan A, sinh ngày 03/11/2015 và cháu Giàng Củi N, sinh ngày 08/10/2017. Anh Giàng Phủ H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp chính của anh H là làm nghề sản xuất nông nghiệp, ngoài ra còn đi làm thuê, thu nhập hàng tháng bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như đảm bảo việc học tập của các cháu ổn định, cần giao cháu Giàng Lan A và cháu Giàng Củi N cho anh H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Giàng Phủ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Giàng Phủ H; xử cho anh Giàng Phủ H được ly hôn chị Nùng Thị H1.

2. *Về con chung*: Giao cháu Giàng Lan A, sinh ngày 03/11/2015 và cháu Giàng Củi N, sinh ngày 08/10/2017 cho anh Giàng Phủ H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Nùng Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Giàng Phủ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo biên lai ký hiệu AC-21P, số 0006379, ngày 02 tháng 6 năm 2021.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Các đương sự;
- UBND TT Mường Khương, huyện MK;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Diện

Mường Khương, ngày 10 tháng 9 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 22/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tần Thị Thanh và ông Lê Xuân Chính.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02/6/2021/TLST-HNGĐ, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Giàng Phủ H Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Sa Pả 11, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nùng Thị Hường. Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Sa Pả 11, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Biểu quyết : $3/3 = 100\%$.

2. Về tố tụng: Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Mường Khương nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung và xử vắng mặt các đương sự.

Biểu quyết $3/3 = 100\%$

3. Về kết quả giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng Phủ Hòa và chị Nùng Thị Hường tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Nguyên nhân mâu thuẫn xảy ra giữa hai vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, chị Hường không chăm lo cho chồng con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Vì vậy cần phải xử cho anh Giàng Phủ Hòa được ly hôn chị Nùng Thị Hường là phù hợp.

Về con chung: Nguyên vọng của anh Hòa được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng Lan Anh, sinh ngày 03/11/2015 và cháu Giàng Củi Nghĩa, sinh ngày 08/10/2017 cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Hường cấp dưỡng nuôi con. Thu nhập bình quân của anh Hòa khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như đảm bảo việc học tập của cháu ổn định, cần giao cháu Giàng Lan Anh và cháu Giàng Củi Nghĩa cho anh Tráng nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, chị Hường không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Giàng Phủ Hòa phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0006396 ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Biểu quyết 3/3 = 100%

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Biểu quyết 3/3=100%.

Nghị án kết thúc hồi **09 giờ 10 phút**, ngày 22/9/2021. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tần Thị Thanh Lê Xuân Chính

Phạm Hồng Diên

